

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 164/2020/HS-ST
Ngày 24-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vương Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2020/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 367/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 24/9/1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1970 (đều còn sống); gia đình có 02 anh em, T là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ 12/3/2020, tạm giam ngày 19/3/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/3/2020, một nam giới tên là L (là bạn quen biết với T chưa rõ căn cước, lai lịch) gọi điện thoại (từ số điện thoại không xác định) đến điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng (có sim số điện thoại 0382987538) hỏi mua 05 viên ma túy dạng thuốc lắc và 01 gam ma túy dạng Ketamine. T đồng ý bán số ma túy trên cho L với giá 2.200.000 đồng và hẹn L đến

khu vực cổng trường Nguyễn Bá Ngọc để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó T đi xe taxi đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng gặp và mua 05 viên ma túy, 01 gam Ketamine với giá 2.000.000 đồng của một nam giới không quen biết. Khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, T cầm số ma túy tại tay phải và đi bộ đến địa điểm hẹn L ở cổng trường THCS Nguyễn Bá Ngọc - quận Lê Chân thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hải Phòng và Công an phường An Dương làm nhiệm vụ phát hiện Phạm Văn T có biểu hiện cất giữ trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Thu giữ tại tay phải của T 01 túi nilon màu trắng kích thước 6x8cm bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng và 01 túi nilon màu trắng kích thước 3x3cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, đều nghi là ma túy. Đồng thời, còn thu giữ tại túi áo khoác bên trái của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng (có sim số điện thoại 0382987538) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (có sim số điện thoại 0939937986). Sau đó, Tổ công tác đã dẫn giải T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường An Dương lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để xử lý.

Tại Kết luận giám định số 122/KLGD ngày 13/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- 05 viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Văn T là ma túy, có khối lượng 2,47 gam, là loại MDMA.

- Tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Văn T là ma túy, có khối lượng 0,95 gam, là loại Ketamine.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số 165/CT-VKS ngày 19/10/2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố bị can Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét đánh giá chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra, cùng lời khai nhận của bị cáo. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân giữ nguyên quan điểm truy tố bị can Phạm Văn T theo tội danh cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T với mức hình phạt từ 42 (bốn mươi hai) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù.

Xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình và bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với phong bì có số niêm phong số 122/2020/PC09 đựng vỏ bao bì và số ma túy còn lại sau giám định, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn Iphone màu trắng hồng đã qua sử dụng, trong điện thoại có sim số 0382987538 là tài sản của Phạm Văn T đã sử dụng làm phương tiện liên lạc trong việc mua bán ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, trong điện thoại có sim số 0939937986 là tài sản của Phạm Văn T không sử dụng làm phương tiện liên lạc trong việc mua bán ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

- Về tội danh:

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T như đã nêu ở trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; vi phạm Điều 3 Luật phòng, chống ma túy; là mằm mông làm phát sinh nhiều căn bệnh nguy hiểm và những tội phạm xã hội khác; lời khai về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng với vật chứng đã được thu giữ trong vụ án thể hiện bị cáo đã có hành vi mua ma túy để bán cho người khác nhằm mục đích thu lợi bất chính. Căn cứ vào các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Bản kết luận giám định số 122/KLGD ngày 13/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự

- Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 05 viên nén màu hồng có khối lượng 2,47 gam, là loại MDMA; tinh thể màu trắng có khối lượng 0,95 gam, là loại Ketamine thu giữ của Phạm Văn T là ma túy nằm trong danh mục quy định tại Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ có tổng trọng lượng là 3,42 gam.

Ngoài ra, lúc đầu T khai ngày 06/3/2020 đã bán cho L 02 viên nén là ma túy tổng hợp và đã nhận số tiền 400.000 đồng của L. Sau đó T thay đổi lời khai ngày 06/3/2020 không bán ma túy cho L. T chỉ liên hệ bán ma túy cho L vào ngày 12/3/2020 mà không bán ma túy cho L lần nào khác và không bán cho ai khác. Tài liệu điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có căn cứ xác định T đã 02 lần bán ma túy cho L, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở đánh giá mức độ định khung hình phạt theo quy định của BLHS năm 2015 đối với T.

Do đó, từ những phân tích trên và quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[3] Xét tổng số lượng các chất ma túy thu giữ của Phạm Văn T nêu trên chưa đủ lượng áp dụng tình tiết định khung được quy định tại điểm p Khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015. Xét bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tại Cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ như đã nêu là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

- Về hình phạt áp dụng:

[4] Xét tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều Bộ luật Hình sự thì tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo điều kiện, hoàn cảnh gia đình và bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập và, trên cơ sở quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[6] Cơ quan công an thu giữ của bị cáo T 01 bao bì chứa 05 viên nén màu hồng được kết luận giám định là loại MDMA, có khối lượng 2,47 gam và tinh thể

màu trắng có khối lượng 0,95 gam, là loại Ketamine xác định là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật dùng chứa chất ma túy, nên cần áp dụng tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn Iphone màu trắng hồng đã qua sử dụng có số imei 358633070357302, trong điện thoại có sim số 0382987538 là tài sản của Phạm Văn T đã sử dụng làm phương tiện liên lạc trong việc mua bán ma túy, nên được áp dụng tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng có số imei 357338086440206, trong điện thoại có sim số 0939937986 là tài sản của Phạm Văn T không sử dụng làm phương tiện liên lạc trong việc mua bán ma túy, nên xem xét trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với người nam giới bán ma túy cho Phạm Văn T và người nam giới tên L gọi điện mua ma túy, tài liệu điều tra của Cơ quan CSĐT - Công an quận Lê Chân hiện không xác định được căn cước, lai lịch, nên không có căn cứ xử lý.

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có số niêm phong 122/2020/PC09 trong có vỏ bao bì chứa 05 viên nén màu hồng là loại MDMA, có khối lượng 2,47 gam và tinh thể màu trắng có khối lượng 0,95 gam, là loại Ketamine đã giám định thu giữ của bị cáo, theo biên bản giao nhận vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 22/10/2020.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn Iphone màu trắng hồng có số imei 358633070357302 đã qua sử dụng, trong điện thoại có sim số 0382987538 là tài sản của Phạm Văn T đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, theo biên bản giao nhận vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 22/10/2020.

- Trả lại cho Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số imei 357338086440206 đã qua sử dụng, trong điện thoại có sim số 0939937986 là

tài sản của T không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, theo biên bản giao nhận vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 22/10/2020.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV06, PC10-Công an TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT-Công an quận Lê Chân;
- CQ THAHS quận Lê Chân;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- UBND xã Cộng Hiền, h. Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng.
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đức Hoàng

